TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày 17-02-2023
V/v: "Tranh chấp quyền sử đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Luận và ông Phạm Đình Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký TAND thị xã Kỳ Anh.

- Đại diện VKSND thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17-02-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 10/2022/TLST-DS ngày 05/05/2022 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-DS ngày 26-10-2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST –HPT ngày 16/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Xuân B, sinh năm: 1974; địa chỉ: TDP L, Phường L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Trần Đình Q; địa chỉ: TDP s, Phường L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Trần Thị H, sinh năm: 1974; địa chỉ: TDP s, Phường L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

2. Ông Trần Đình T, sinh năm: 1959; địa chỉ: TDP s, Phường L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

2. Bà Văn Thị P sinh năm: 1976; địa chỉ: TDP L, Phường L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

7. Ủy ban nhân dân phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn C; chức vụ: Chủ tịch UBND phường(vắng mặt); Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Nam T; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND phường Kỳ Long, theo văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Chủ tịch UBND phường Kỳ Long, (có mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Ông Lê Văn T; địa chỉ: TDP Long Sơn, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn D ; địa chỉ: TDP Long Sơn, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(vắng mặt)

3. Bà Trần Thị A ; địa chỉ: TDP Long Sơn, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(có mặt)

4. Bà Trần Thị N; địa chỉ: TDP Long Sơn, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31-12-2021, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Trần Xuân B trình bày:

Năm 1990 nguyên đơn cùng anh trai là Trần Đình T có khai hoang chung 1 thửa đất, sau đó chia đôi ra cho 2 anh em, nửa trên của ông Trần Đình T sau này bán lại cho ông Trần Đình Q, nửa dưới giao cho nguyên đơn làm hoa màu, đến năm 1999 nguyên đơn chuyển sang trồng bạch đàn, đến năm 2011 nguyên đơn thu hoạch bạch đàn để bán. Sau đó thì bạch đàn tái sinh bình thường. Năm 2018 nguyên đơn có đến thăm thửa đất thì phát hiện ông Trần Đình Q ngoạm hết bạch đàn của nguyên đơn để làm màu, phần diện tích đất mà ông Trần Đình Q lấn chiếm của nguyên đơn khoảng 400m^2. Năm 2013 cơ quan quản lý đất đai đến đo đạc để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho những người đã làm nhà ở vùng đất ở đó, do nguyên đơn không có nhà ở trên đất nên không làm được. Tại sơ đồ đo đạc có thể hiện thửa đất số 75, tờ bản đồ số 27/371 mang tên nguyên đơn Trần Bình(Trần Xuân B). Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh buộc ông Trần Đình Q trả lại cho nguyên

đơn phần diện tích đất 400m^2 mà ông Trần Đình Q đã lấn chiếm, phần diện tích đất này nằm trong thửa đất số 75, tờ bản đồ số 27/371 mang tên Trần Bình(Trần Xuân B) và yêu cầu ông Trần Đình Q phải chấm dứt mọi hành vi cản trở quyền sử dụng đất của ông Bình đối với phần đát nói trên

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Đình Q trình bày:

Vào ngày 17/6/1996 Bị đơn mua lại của ông Trần Đình T (anh trai ông Trần Xuân B Bình), 02 thửa đất liền kề tại xứ Đồng của mụ, TDP s, Phường L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh với diện tích 2205m^2 với giá 2.500.000 đồng khi mua do tin tưởng nhau nên hai bên không làm thủ tục giấy tờ mua bán, bị đơn mua diện tích đất trên để trồng hoa màu và làm nhà ở. Mảnh thứ nhất to hơn với diện tích 1.800 m^2 hiện gia đình tôi đã làm nhà sinh sống và trồng hoa màu, mảnh thứ hai có diện tích 405 m^2 hiện gia đình tôi trồng màu có 4 mặt tiếp giáp với các hộ xung quanh cụ thể: Phía Nam giáp đất ông Lê Văn Tương, phía Bắc giáp đất chị An và chị Ninh (chị gái ông Bình), phía Tây giáp đất ông Lê Thế Lạc, phía đông giáp đất thầy Tuấn nay đã bán cho ông Trần Văn Dũng. Đến năm 2018 thì ông Trần Xuân B đến tranh chấp mảnh đất thứ 2 có diện tích 450 m^2 với bị đơn. Bị đơn đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hạnh(vợ ông Trần Đình Q) trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hạnh hoàn toàn thống nhất với ý kiến trình bày của ông Trần Đình Q và không có yêu cầu độc lập trong vụ án, đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân B về việc đòi lại phần đất hoang mà ông Quả và bà đã mua của ông Trần Đình T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị Phương (vợ ông Trần Xuân B) trình bày:

Bà Văn Thị Phương thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân B, bà văn Thị Phương không có yêu cầu độc lập trong vụ án, đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh buộc ông Trần Đình Q và bà Nguyễn Thị Hạnh trả lại phần đất đã lấn chiếm cho ông Bình và bà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình T trình bày:

Ông Trần Đình T thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân B, ông

Thể không có yêu cầu độc lập trong vụ án, ông Thể thừa nhận có bán cho vợ chồng ông Quả và bà Hạnh một phần đất hoang nhưng không phải phần đất hiện đang tranh chấp mà là phần đất hiện ông Quả và bà hạnh đang làm nhà ở và đã được cấp GCNQSD đất, còn phần đất hiện đang tranh chấp là đất của ông Bình khai hoang mà có, đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh buộc ông Quả và bà Hạnh trả cho ông Bình phần đất đã lấn chiếm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND phường Kỳ Long trình bày:

Phần diện tích đất hiện đang tranh chấp giữa ông Trần Xuân B và ông Trần Đình Q nằm tại thửa đất số 75, tờ bản đồ số 27 với diện tích 1436,4m^2 thuộc loại đất trồng cây lâu năm, sổ mục kê ghi chủ sử dụng là ông Trần Bình(Trần Xuân B). Vì là đất nông nghiệp nên UBND phường không lập phương án thu thuế hàng năm, Ủy ban nhân dân phường Kỳ Long chưa từng nhận đơn hay phản ánh gì của các hộ liền kề là ông Trần Văn Dũng và ông Lê Văn Tương về việc tranh chấp đối với thửa đất do ông Trần Xuân B đang quản lý(thửa đất hiện ông Bình và ông Quả đang tranh chấp). Thửa đất mà ông Bình và ông Quả đang tranh chấp phù hợp với quy hoạch sử dụng đất do Nhà nước phê duyệt, sơ đồ thửa đất thể hiện trên bản đồ đo đạc là cơ sở để xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ sử dụng.

Người làm chứng Trần Thị Ninh, Trần Thị An đều có ý kiến trình bày: Phần diện tích đất mà hai bên đang tranh là đất do ông Trần Đình T khai hoang và đã bán lại cho ông Trần Đình Q, còn về thủ tục mua bán như thế nào thì không được rõ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 75 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về nội dung: Căn cứ Điều 155 Bộ luật dân sự; Điều 22, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cho ông Trần Xuân B thửa đất đang tranh chấp là đất hoang chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có sơ đồ, vị trí như sau: Nam giáp với đất của gia đình ông Tương dài 42,28m, Đông giáp đất ông Dũng dài 8,82m và 1,44m; Bắc giáp đất khai hoang dài 40,47m; Tây giáp đường giao thông dài 8,71m, có tổng diện tích thực tế là 391,1m^2. Trên diện tích đất không xây dựng công trình gì để làm các thủ tục về quyền sử dụng đất và cũng không có tài sản hay cây cối gì.

Bị đơn phải nộp án phí theo quy định điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là"Tranh chấp quyền sử dụng đất" theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự, phần đất đang tranh chấp có địa chỉ tại TDP s, Phường L, thị xã Kỳ Anh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a,c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung.

[2.1] Xét nguồn gốc phần diện tích đất đang tranh chấp do ông Trần Xuân B khai hoang từ năm 1990, mặc dù chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng trong sổ mục kê ghi nhận phần diện tích đất nằm trong thửa đất số 75, tờ bản đồ số 27 thuộc loại đất trồng cây lâu năm, sổ mục kê ghi chủ sử dụng là ông Trần Bình(Trần Xuân B), ông Trần Xuân B đã sử dụng từ năm 1990, lúc đầu trồng hoa màu và đến năm 1999 thì chuyển sang trồng bạch đàn và năm 2011 thì thu hoạch cây bạch đàn, như vậy ông Trần Xuân B đã sử dụng đất liên tục 21 năm. Năm 2011, sau khi thu hoạch cây bạch đàn và để cho cây tự tái sinh nên ông Trần Xuân B ít đến thăm nom đất vườn, đến năm 2018 ông Trần Xuân B mới phát hiện đất bị ông Quả lấn chiếm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh phối hợp cơ quan chức năng và chính quyền địa phương, có sự tham gia của nguyên đơn, bị đơn và các hộ liền kề thửa đất có tranh chấp, đã tiến hành thẩm định đối với diện tích đất tranh chấp, đồng thời xác nhận các hộ liền kề là ông Dũng, ông Tương đều đã xây hàng rào kiên cố xung quanh và không có khiếu nại, tranh chấp gì đối với thửa đất này. Tại phiên tòa, Đại diện UBND phương Kỳ Long xác nhận, Ủy ban phường chưa từng nhận đơn hay phản ánh gì của các hộ liền kề là ông Dũng, ông Tương về việc tranh chấp đối với thửa đất do ông Trần Xuân B đang quản lý(thửa đất hiện ông Bình và ông Quả đang tranh chấp). Mặt khác, tại phiên tòa, đại diện UBND phường Kỳ Long khẳng định thửa đất đang tranh chấp phù hợp với quy hoạch sử dụng đất do Nhà nước phê

duyệt, sơ đồ thửa đất thể hiện trên bản đồ đo đạc là cơ sở để xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 17/6/2022 của Tòa án và bản trích đo hiện trạng khu đất tranh chấp ngày 17/7/2022 của Văn phòng đất đai Hà Tĩnh - Chi nhánh Kỳ Anh, diện tích tranh chấp trên thực tế là 391,1m^2 tọa lạc tại TDP s, Phường L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, nằm trong thửa số 75 tờ bản đồ 27 thuộc loại đất trồng cây lâu năm, sổ mục kê ghi chủ sở hữu là ông Trần Bình(Trần Xuân B); Nam giáp đất của gia đình ông Tương dài 42.28 m; Đông giáp đất ông Dũng dài 8.82m và 1,44, Bắc giáp đất khai hoang dài 40.47m; phía Tây giáp đường giao thông dài 8.71m(có sơ đồ kèm theo), trên phần đất đang tranh chấp không có tài sản hay cây cối gì, các hộ liền kề đều đã xây tường rào bao quanh cố định, không có tranh chấp với các hộ liền kề.

Kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá xác định loại Đất khai hoang chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích tranh chấp thực tế là 391.1m^2 tại TDP Long Sơn, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Phần diện tích đất đang tranh chấp là loại đất trồng cây hàng năm, sau khi đã tiến hành tham khảo giá thị trường và giá của UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 HĐĐG đưa ra: mức giá: 50.600 đồng/m^2. Tổng giá trị thửa đất = 19.790.000 đồng.

Đối chiếu với Khoản 4, Điều 22, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 thi hành một số điều của Luật đất đai: *''Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang mà đất đó phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền duyệt, không có tranh chấp thì được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo hạn mức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định; nếu vượt hạn mức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thì diện tích vượt hạn mức phải chuyển sang thuê.''*

Khoản 2 Điều 20 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT quy định: *"Sổ mục kê đất đai là sản phẩm của việc điều tra, đo đạc địa chính, để tổng hợp các thông tin thuộc tính của thửa đất và các đối tượng chiếm đất không tạo thành thửa đất gồm: Số hiệu tờ bản đồ, số hiệu thửa đất, diện tích, loại đất, tên người sử dụng đất và người được giao quản lý đất để phục vụ yêu cầu quản lý đất đai"*.

Như vậy, có căn cứ xác định thửa đất đang tranh chấp có nguồn gốc là đất hoang được ông Trần Xuân B khai thác, sử dụng, sổ mục kê ghi nhận người quản lý thửa đất là ông Trần Xuân B; Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, UBND phường Kỳ Long cung cấp các tài liệu thể hiện diện tích đất đang tranh chấp trong sổ mục kê ghi tên ông Trần

Xuân B, ông Bình đã sử dụng lâu dài, đến năm 2018 mới có tranh chấp, diện tích đất này phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của Nhà nước. Như vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Xét yêu cầu bị đơn đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

Bị đơn cho rằng, diện tích đất đang tranh chấp là do bị đơn mua lại của ông Trần Đình T (anh trai ông Trần Xuân B Bình), 02 thửa đất liền kề tại xứ Đồng của mụ, TDP s, Phường L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh với diện tích 2205m^2 với giá 2.500.000 đồng khi mua do tin tưởng nhau nên hai bên không làm thủ tục giấy tờ mua bán, bị đơn mua diện tích đất trên để trồng hoa màu và làm nhà ở. Mảnh thứ nhất to hơn với diện tích 1.800 m^2 hiện gia đình bị đơn đã làm nhà sinh sống và trồng hoa màu, mảnh thứ hai có diện tích 405 m^2 hiện gia đình bị đơn trồng màu có 4 mặt tiếp giáp với các hộ xung quanh cụ thể: Phía Nam giáp đất ông Lê Văn Tương, phía Bắc giáp đất chị An và chị Ninh (chị gái ông Bình), phía Tây giáp đất ông Lê Thế Lạc, phía đông giáp đất thầy Tuấn nay đã bán cho ông Trần Văn Dũng. Đến năm 2018 thì ông Trần Xuân B đến tranh chấp mảnh đất thứ 2 có diện tích 405 m^2 với bị đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn không đưa ra được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh việc mua bán đất giữ bị đơn và ông Trần Đình T, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Trần Đình T không thừa nhận việc bán phần diện tích đất đang tranh chấp cho bị đơn Trần Đình Q, nên không có cơ sở xem xét.

Do vậy, yêu cầu của Nguyên đơn buộc bị đơn trả phần diện tích đất 391,1m^2 mà bị đơn lấn chiếm là có căn cứ, cần xem xét chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Trần Đình Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Lệ phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí xem xét thẩm định, định giá theo quy định trả lại cho bị đơn số tiền tạm ứng chi phí thẩm đinh, định giá đã nộp.

[6.] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 26 điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1,2,4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 93, Điều 94; các khoản 1,5,7,8 Điều 95; Điều 96; khoản 2 Điều 97; Điều 98; Điều 101; Điều 104; Điều 147; khoản 1 Điều 165; Điều 166 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 155 Bộ luật dân sự; Điều 22, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 thi hành một số điều của Luật đất đai 2013; Điều 20 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Xuân B

2. Buộc ông Trần Đình Q trả lại diện tích 391,1m^2 tọa lạc tại TDP s, Phường L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, nằm trong thửa số 75 tờ bản đồ 27 thuộc loại đất trồng cây lâu năm, sổ mục kê ghi chủ sở hữu là ông Trần Bình(Trần Xuân B); Nam giáp đất ông Lê Văn Tương dài 42.28 m; Đông giáp đất ông Trần văn Dũng dài 8.82m và 1,44, Bắc giáp đất khai hoang(đất ông Bình) dài 40.47m; phía Tây giáp đường giao thông dài 8.71m(có sơ đồ kèm theo) và chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất phần diên tích đất trên đối với ông Trần Xuân B.

3. Về lệ phí đo đạc, xem xét thẩm định, định giá: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ số tiền lệ phí xem xét thẩm định, trả lại cho bị đơn số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

4. Về án phí: Bị đơn ông Trần Đình Q phải chịu 989.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nguyên đơn Trần Xuân B được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền lạm ứng án phí số 0015542, ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND phường Kỳ Long, TX Kỳ Anh;
- Lưu Hồ sơ, VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Tư